

# Chiến Thương

*Trần Ngọc Toàn,  
K16*

*Người lính Nhảy Dù lật đật nhảy vào, la lớn:*

*- Có thằng lính Thủy Quân Lục Chiến nằm trong này.*

*Người lính thứ hai kẹp súng bước nhanh tới, cũng nói lớn:*

*- Nó còn mang súng nữa.*

*Người thứ nhất cúi xuống như muốn nâng người lính TQLC bị thương lên, nhưng buột miệng kêu:*

*- Chân nó thúi như mùi chuột chết, tụi bây ơi.*

*Một người dánh như tiểu đội trưởng nói:*

*- Hai đứa tụi mày xúm nhau bồng nó ra ngoài đường giao cho đám TQLC đang theo mình đi tìm đồng đội thất lạc.*

**N**ghe giọng nói của những người lính Dù, tôi biết đã về đến địa điểm an toàn. Cuối cùng, tôi đã được cứu sống. Tuy nhiên, trong nửa tỉnh nửa mê, hai tay tôi vẫn giữ chặt khẩu AR15 và khoảng 15 viên đạn. Hôm ấy là ngày 3 tháng 1 năm 1965, tôi đã quá đuối sức sau 3 ngày bỏ một mình xuyên rừng.

Hai người lính Nhảy Dù của Tiểu Đoàn 5 tiếp viện cho TD4/TQLC đưa tay xốc bồng tôi ra mặt đường, trước cổng phía Đông của làng Bình Giã. Đám lính TQLC chạy vội đến. Khi thoáng nhìn thấy tôi, Binh Nhất Hai “Ốm” la lên:

- Trời ơi! Sao Mai còn sống. (Sao Mai là danh hiệu truyền tin của đại đội trưởng)

Hạ sĩ Khanh, mang máy truyền tin Đại Đội, nhào xuống

nắm tay tôi vừa khóc, vừa nói thỏn thức:

- Tôi ân hận vì bỏ Sao Mai lại. Mấy ngày nay, tui tui lục lọi tìm Sao Mai khắp nơi nhưng không thấy.

Tôi định an ủi mấy người lính dưới quyền, nhưng cổ họng đau rát, giọng khao khao không thể cất thành tiếng. Nhìn thoáng xuống dưới đồi, tôi mới biết mình bị thương nặng hơn tôi nghĩ. Giờ đây sau nhiều ngày, vết thương đã loi ngoi đầy dòi và kiến. Một cơn đau nhức chột buốt lên tận óc của tôi. Khi người y tá chạy tới, tay cầm chai rượu trắng để đi nhặt xác, tôi vớ tay giựt lấy chai rượu, mở nắp, nhỏm người đổ vào hai vết thương đã ung thối. Dòi và kiến rớt xuống đất bò lổn nhổn thành một đê. Những người lính sống sót của Đại Đội 1 của Tiểu Đoàn 4/TQLC xúm nhau khiêng tôi bỏ lên chiếc chõng tre, (thay băng-ca), do dân làng cung cấp. Tôi giao khẩu súng AR15 cho Binh Nhất Hai “Ốm”.

Khi viên cố vấn Mỹ tới, tôi hỏi:

- Còn Đại Úy Peter Cook đâu?

Binh Nhất Nguyễn Văn Hai kể:

- Khi em dẫn Đ/Úy Cook, đã bị thương ở đùi, rời mặt trận ra khỏi bìa rừng, liền bị VC ở vòng vây thứ nhì chặn bắt Cook.

Tôi còn nhớ, trước đó, tôi đã lấy băng cá nhân bó chặt vết thương chân của Đại Úy Cook, trong lúc tiếng súng vẫn còn nổ dòn, rồi bảo Binh Nhất Hai kè ông chạy về phía rừng hướng làng Bình Giã, vì tôi biết sau cùng cũng phải phá vòng vây rút quân về đây. Tôi hy vọng ông đã trốn thoát. Ai ngờ!

Ngay tối ngày 31 tháng 12 năm 1964, VC trói tù binh giải đi nơi khác. Lợi dụng đêm tối, Binh Nhất Hai đã lủi trốn vào bụi rậm và sau đó chạy thoát về Bình Giã. Đại Úy Peter Cook bị bắt chuyển về Chiến Khu D nhưng vì vết thương không được cứu chữa nên ông chết trong mật khu VC năm 1968. Năm 1972, khi trao trả tù binh, VC mới chính thức loan tin này.

Tôi được khiêng vào làng. Dân chúng bu lại hỏi thăm vì tôi

là người sống sót cuối cùng. Binh Nhất Hai vội vàng chạy đi pha cho tôi một ly sữa nóng. Đại Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó Lữ đoàn TQLC, từ đầu đến nắm lấy tay tôi nói lập bập:

- Vậy là em sống rồi, cố gắng lên.

Hai người bạn cùng khóa 16 Võ Bị của tôi, Trung Úy Đỗ Hữu Tùng, Đại Đội Trưởng ĐĐ2, và Trung Úy Nguyễn Đăng Tổng, ĐĐT/ĐĐ4, chạy tới mừng rỡ thăm tôi. Tổng vừa cười vừa nói:

- Mấy ngày nay, tôi nào tao với thằng Tùng cũng khăn vái. Tụi tao chỉ mong nếu mày chết ở đâu thì về chỉ cho tụi tao biết. Tụi tao tìm hoài không thấy mày đâu hết.

Chợt nhớ tiền lương tháng lĩnh khi mới lên trung úy còn nguyên, tôi lục quần lấy ra trao cho Tổng:

- Không biết trực thăng sẽ tải thương tao về đâu nên tao giao lại cho mày giữ.

- Lỡ tao xài hết thì sao? Tổng cười.

- Thì có sao. Tôi biết là Tổng đùa.

Chừng một giờ sau, một chiếc trực thăng Hoa Kỳ, từ Vũng Tàu bay lên, đáp xuống ngoài bãi trống. Khi đám lính khiêng tôi ra, hai xạ thủ trên trực thăng nhảy xuống đất và đẩy tôi đang nằm trên băng ca lên.

Những người sống sót của TĐ4/TQLC tiếp tục phối hợp với TĐ5 Nhảy Dù vào rừng tiếp tục tìm xác đồng đội chuyển về làng Bình Giã. Một số đã được xe đưa về an táng tại Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp ở Phước Tuy.

Trên trực thăng, một người lính Mỹ mời điều thuốc Marlboro đưa vào môi tôi với ánh mắt an ủi. Một người nói lớn:

- “Minh bay về Quân Y Viện Vũng Tàu.”

Sau này, tôi nghe mấy người lính bảo:

- May mà ông được về Quân Y Viện Đại Hàn ở Vũng Tàu,

nếu về QYV Cộng Hòa, bác sĩ thấy chân ông bị thúi là họ cưa bỏ chân ông rồi vì thương binh đông quá.

\* \* \*

Chiều tối ngày 31 tháng 12, ngày sinh nhật của tôi tròn 25 tuổi, Tiểu Đoàn 4/TQLC của tôi theo lệnh Quân Đoàn III, hành quân vào tìm xác phi hành đoàn trực thăng Hoa Kỳ bị bắn rớt tối ngày hôm trước. Trục thăng đã lên vùng yểm trợ làng Bình Giã để đẩy lui cuộc tấn công của VC vào khoảng nửa đêm về sáng. Vì bay thấp khi bắn đuổi theo VC nên đã nó đã bị bắn rơi.



*Một binh sĩ TQLC bị thương đang được kéo khỏi bãi lầy.*

Do tin tình báo không chính xác, TĐ4/TQLC đã bị 2 Trung Đoàn 260 và 261 chính quy tân lập, thuộc Sư Đoàn 9, do tên Trần Đình Xu chỉ huy, bao vây. Chúng đã tấn công 3 đợt tiền pháo hậu xung liên tiếp nhưng đều bị đẩy lui. Trong đợt tấn công thứ 3, tôi đã bị trúng đạn vào bắp chân bên phải. Một tia như lửa đốt xuyên qua hắt tung chân tôi lên. Ngay tức khắc, tôi không thấy đau mà chỉ có cảm thấy một dòng máu ấm đang chảy xuống chân phải. Khoảng 4 giờ chiều khi trời bắt đầu tối hẳn chúng tấn công lần cuối cùng. TĐ đã bị vỡ phòng tuyến.

Gom được hơn 10 người lính còn sót lại, tôi ra lệnh vừa bắn vừa ném lựu đạn mở đường máu về phía rừng, hướng làng Bình Giã. Tôi chạy giữa hai hiệu thính viên là Hạ Sĩ Nguyễn Tú, mang máy truyền tin Tiểu Đoàn và Nguyễn Văn Khanh máy Đại Đội. Vừa tới sát bia rừng, tôi nghe một tiếng “huých” và Tú ngã xuống. Cùng lúc một sức mạnh đẩy qua đùi phải khiến tôi loạng choạng ngã xuống theo. Tú nằm bất động. Tôi thấy một vết nám đen trước ngực nên lay mạnh. Nhưng Tú đã chết. Tôi vội lôi chiếc máy ra khỏi lưng Tú và kê súng bắn hai phát phá nát máy truyền tin. Tức thì, tôi nghe tiếng chân chạy rầm rập trong ánh lửa đạn xí xèo. Tôi vội dấu khẩu súng dưới lưng và nằm giả chết bên Tú.

Một tên VC, choàng cây lá nguy trang xông tới, đập vào xác Tú rồi nổ máy phát súng kết liễu. Rồi hắn quay qua phía tôi giơ chân đập vào người tôi và nổ một loạt đạn “ân huệ”. Một viên đạn tiểu liên K50 trượt qua bên sườn trái của tôi làm bong da và cháy áo. Tôi biết mình đã thoát chết và nằm im chờ đợi. Vừa lúc đó, tôi nghe VC kẹu nhau ơ ơ rút quân khi máy bay lên vùng thả trái sáng. Tôi không thấy đau đớn gì cả, có lẽ do viên đạn đi quá nhanh và tôi đang bận tâm đối phó với tình cảnh giữa ranh giới sống và chết..

Trở lại chuyện tải thương. Trục thẳng đáp xuống phi trường Vũng Tàu, độ 15 phút sau. Chiếc xe Dodge cứu thương nằm sẵn chờ bốc tôi lên xe và đóng cửa bí bùng. Một lúc sau, tôi thấy xe chậm lại. Bỗng có nhiều tiếng đập vào khung xe. Tôi quay nhìn, thấy hai bên khung kính lộ nhỏ bóng những người đàn bà đập đập hai tay và nói lô nhô. Lúc xe dừng lại, cánh cửa mở ra, hai người lính Đại Hàn, chắc là y tá, lôi chiếc băng-ca ra. Đám đông vợ con lính bu quanh la lớn:

- Ai vậy? Nhận ra ai không?

Tôi đưa tay chào nhưng không nói. Tôi thấy Trung Sĩ Bình là văn phòng trưởng của đại đội tôi, nhưng ông không nhận ra tôi mà cứ chồm tới hỏi lớn:

- “Ai dzậy? Ai dzậy”?

Tôi được 4-5 người lính y tá Đại Hàn chen nhau cô lập đám đông và đưa tôi vào phòng cứu cấp. Một cô điều dưỡng Đại Hàn, mang lon trung úy, mặt tròn xinh xắn, còn khá trẻ, bước tới bên cạnh, nói tiếng Anh giọng Đại Hàn:

- Tôi là Chung Do Lin, Trung Úy Điều Dưỡng Quân Y Viện Đại Hàn. Anh biết hôm nay là ngày nào không?

Tôi ra hiệu xin tờ giấy và cây viết, viết bằng tiếng Anh.

- Tôi là Trung Úy Trần Ngọc Toàn, số quân 60A402189 thuộc ĐĐ1/TĐ 4/TQLC. Tôi bị trúng 3 phát đạn trong trận Bình Giả, vào tối ngày 31 tháng 4 năm 1964 và phải bò trong rừng 3 ngày, cho đến hôm nay là ngày 3 tháng 1 năm 1965. Xin bác sĩ đừng cura bỏ chân tôi. Cám ơn nhiều lắm.

Trung Úy Chung Do Lin cầm tờ giấy đọc xong nhìn tôi cười, tôi thấy cô đẹp như một nàng tiên. Một lúc sau, tôi nghe tiếng nói lớn vọng từ bên ngoài vào. Tôi nhận ra tiếng của Bình, văn phòng trưởng đại đội của tôi.

- Trời ơi! Trung Úy Toàn còn sống mà tui nhìn không ra ổng.

Mãi một lúc sau, một người mặc áo choàng bước vào với Trung Úy Chung Do Lin, đến bên tôi, nói:

- Tôi là Y sĩ Đại Úy Kim Kee Young, tôi sẽ lo cho anh. Bây giờ anh sẽ được đưa qua chụp quang tuyến rồi vào phòng mổ.

- Cám ơn. Tôi trả lời.

Sau hơn nửa tiếng, khi vào phòng mổ, tôi bị lột trần như nhộng. Trung Úy Chung Do Lin, trong áo choàng trắng, đã nhanh nhẹn cầm cây que bông gòn và chai thuốc, đi theo. Nàng mạnh tay đổ thuốc khử trùng rồi dùng cây que thọc xuyên qua đùi tôi chà rửa. Tôi cắn răng chịu cơn đau thấu xương. Hai tay tôi phải bám chặt thành giường. Đau quá tôi lại choàng tay ôm ngang lưng Trung Úy Chung Do Lin, liền bị nàng xòe tay trái theo ngón võ Tae Kwon Do “dứ dứ” vào mặt tôi. Nhưng tôi

vẫn không buông tay ra, thà chết trong tay người đẹp. Tôi mới 25 tuổi, còn độc thân và liều mạng.

Nửa giờ sau tôi được đưa vào phòng lạnh. Tôi chỉ bị gãy tê mê ở chân, từ đùi xuống. Qua kính chiếu trên giường mổ, tôi theo dõi thấy Bác Sĩ Kim Kee Young cắt bỏ từng phần bắp thịt đùi và bắp chân phải đã bị thối rữa.



*Hình chụp vào tháng 12/1964 tại Vũng Tàu, một phi đội trực thăng UH-1 của Hoa Kỳ đang chờ bốc một lực lượng bộ binh vào giải tỏa làng Bình Giả. (Hình ảnh: Ralph Orlando).*

Bác Sĩ Young cho biết tôi đã rất may mắn như gặp phép lạ. Viên đạn AK bắn xuyên từ bắp đùi trái sang phải, phá vỡ đùi, miệng lớn bằng một bàn tay xoè ra. Chỉ cần nhích lên 1 cm là phá vỡ động mạch chính, sẽ làm cho tôi mất hết máu và chết trong rừng. Hoặc chỉ nhích xuống một 1cm sẽ làm vỡ xương đùi khiến tôi không thể bò đi xa được và sẽ bị cưa bỏ chân nếu muốn sống sót. Tôi nghĩ chắc Mẹ tôi đã che chở cho tôi. Tôi cũng tin chắc tôi chưa tới số chết.

Một năm sau, khi trở ra đơn vị, một người lính cũ của đại đội của tôi ghé thăm. Anh là Hạ Sĩ Nguyễn Hiệp, cha mẹ gốc người Bắc vào lập nghiệp tại đồn điền cao su Trị Tâm. Anh vui vẻ kể:

- Trong trận Bình Giả, em bị bắn trúng tất cả 12 phát đạn



vào người. Em được trực thăng Việt Nam chuyển về Quân Y Viện Cộng Hoà. Do em bị ngắt xiut, mấy người lựa thương tưởng em chết rồi nên khiêng bỏ vào nhà xác. Vì còn nhiều xác chết chưa chuyển đi kịp, nên họ bỏ em gần sát cửa ra vào. Nửa đêm tỉnh dậy, nhìn quanh thấy toàn xác chết, nên em ráng sức bò ra cửa, về hướng khu điều trị có đèn sáng. Mấy người thương binh la hoảng lên bỏ chạy vì họ tưởng em là ma. Em cứ bò tới cho đến lúc y tá xuất hiện. Khi biết em còn sống, họ bèn bỏ lên băng ca khiêng vào phòng cấp cứu.

Hạ Sĩ Nguyễn Hiệp bị VC bắn vào người tất cả 12 viên đạn nhưng không chết vì không trúng chỗ hiểm. Số anh chưa chết. Hiệp được phân loại phế binh và giải ngũ.

Khi còn trong phòng mổ, tôi được một Trung Sĩ Đại Hàn hiến máu vì dự trữ máu loại O không còn. Máu của tôi cho người khác được nhưng chỉ nhận cùng loại máu O.

Đơn vị cho Binh Nhất Hoà vào túc trực trong bệnh viện chăm sóc tôi. Tôi bảo anh nhờ vợ nấu cơm cho tôi ăn thay cơm bệnh viện. Một bà chị của người bạn trên Đà Lạt rủ người đẹp Nhan Ngọc Liên xuống thăm tôi. Rồi người yêu cũ là Kim Anh từ Khánh Hội cũng linh kinh mang quà xuống. Tôi cứ chờ người yêu trên Đà Lạt nhưng mãi không thấy.

Khi thấy chân của tôi bị băng bột chặt từ đùi trở xuống, người đẹp Đại Hàn Trung Úy Chung Đo Lin cảm cảnh, mỗi chiều cho tôi lên xe lăn đẩy lòng vòng dưới vườn hoa. Dù tiếng Anh của tôi và nàng đong không được nửa cân, nhưng hai con tim đập cùng nhịp, tôi tìm thấy niềm vui và hạnh phúc.

\* \* \*

Cho tới nay, tôi luôn nhớ đến những người bạn của tôi, những đồng đội của tôi đã ngã xuống trong trận Bình Giả. Tôi luôn nhớ đến 122 anh em của Tiểu Đoàn 4 TQLC đã hy sinh. Họ đã chiến đấu rất can đảm cho đến giây phút cuối cùng. Trong số ấy có đến 20 sĩ quan, với Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Nho, Tiểu Đoàn Phó Trần Văn Hoán, Đại Đội Trưởng



ĐĐ3 Trịnh Văn Huệ - K17VB, Võ Văn Song, Nguyễn Lương Bằng và Thủ khoa Khóa 19 Võ Bị Võ Thành Kháng, và bạn cùng khóa là Nguyễn Văn Hùng gốc Thiếu sinh quân, mới ra trường chưa kịp lãnh lương...

Và còn bao nhiêu đồng đội nữa của tôi, cũng đã chiến đấu vô cùng dũng cảm và đã hy sinh mà tôi không thể nhớ họ là những ai, tên gì! Sách sử cũng chẳng ghi, tài liệu không lưu giữ những tên tuổi của người lính này, để người đời nhớ ơn họ, để đồng bào làng Bình Giã thấp cho họ một nén nhang, để con cháu của họ hãnh diện có cha ông đã hy sinh vì Tổ Quốc. Làm thế nào để có tên, có tuổi của họ? Vì sao họ tử trận? Tử trận ở đâu? Ngày giờ nào? Tiếc thay, những người còn sống như chúng tôi đã không thể ghi, đã không thể viết đủ tên các anh lên. Thôi đành gom chung họ lại, và gọi họ là: “Chiến Sĩ Vô Danh”!

Thật đáng trách!



# TẠP BÚT

## MÙA THU

Lê Văn Điền, K25

### 01- MÙA THU, MÙA THU OI!!

**N**ơi đây mùa thu đã bắt đầu len vào đời sống của người “MIỆT DƯỚI”, cái xứ sở xa xôi được gọi là DOWN UNDER, đã bảo bọc hàng trăm ngàn người Việt tỵ nạn từ thập niên 1980 cho đến nay. Nước Úc Đại Lợi – Australia có những con Kangaroo lạ lẫm mà không nơi nào có được. Kangaroo có chiếc túi ở vùng bụng để chứa con. Kangaroo là biểu tượng của Australia, biểu tượng của tình thương mến bao la mà một phần người gốc Việt đã có cơ hội bảo tồn, duy trì tinh hoa dân tộc sau nạn “hồng thủy” mùa Thu tháng 4.1975 tại Việt Nam.

Nói đến mùa Thu là nói đến ngưỡng cửa của sự thoái hóa, về chiều. Lá cây sẽ vàng úa và sẽ mãi mãi xa lìa thân cây, nơi đã cru mang nó.

Hình như có một nhà văn nào đó đã viết: “*Chiều là Thu của ngày, và Thu là chiều của năm* “. Sự đảo ngữ đã tạo một cảm thức vô cùng sâu sắc. Ừ, sẽ là vậy đó.

Con người ở vào mùa Xuân của tuổi đời phơi phới, chỉ biết học hành, chỉ biết yêu đương, mơ về một ngày mai tươi sáng. Mùa Hè của đời người sẽ là công danh, sự nghiệp. Cuộc đời có ra sao, ngày sau cũng tùy thuộc vào giai đoạn này. Còn mùa Thu cuộc đời thì sao? Sẽ là những bước đi chậm chạp, đầy cân nhắc để bảo tồn những thành tựu mà con người đã gặt hái được ở mùa Hè của đời sống. Mùa Thu của con người nằm vào lứa tuổi 50-65. Cơ thể, trí óc và sự hăm hở, cuồng nhiệt của đời người không còn như xưa. Dẫu có yêu ai, thì cũng phẳng phất sự tính toán, đắn đo. Không còn nét hào phóng,

phối phối tình xuân như ở tuổi đôi mươi.

Rồi sẽ ra sao, về sau, khi mùa Đông thấp thoáng? Mùa Đông đòi người là nỗi ám ảnh khủng khiếp nhất. Những ai đã thành đạt sẽ luyến tiếc khi phải đối mặt với sự mất mát không thể từ chối được. Đó là: Cái chết. Còn những ai suốt đoạn đời trải qua là địa ngục, vẫn mong kéo dài hơi thở để: “Nhìn những mùa Thu đi!” mà ngậm ngùi, lẳng đọng.

Hình như, tôi viết “hình như”, trong gia tài văn học thế giới, các văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ... đều cố lao vào MÙA THU mà sống, và sáng tác!!! Ai cũng cố lặn lưng cho mình một tác phẩm “Về Thu “.

Riêng nền âm nhạc Việt Nam, dù ở bất cứ thời đại nào, cũng không ít những nhạc sĩ thành danh đã sáng tác nhiều ca khúc về mùa Thu. Tiêu biểu như: Thu Vàng, Thu Quyển Rũ, Thu Ca, Mùa Thu Chết, Thu Sầu, Mùa Thu Paris, Giọt Mưa Thu, Thu Hát Cho Người...

Riêng về THƠ, thì cũng không ít những thi phẩm trải dài từ thời phong kiến đến thời kỳ phục hưng và hiện đại, các thi nhân cũng đã điểm trang cho sự nghiệp của mình bằng một số thi phẩm viết về Thu. Tiêu biểu như: Nguyễn Khuyến, Đông Hồ, Tản Đà, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Đinh Hùng, Chế Lan Viên, Nguyễn Sa, Cung Trầm Tưởng, Du Tử Lê...

Mùa Thu rất đẹp và lãng mạn, là quà tặng của thiên nhiên cho con người. Thế nhưng... tại sao lòng tôi cứ man man một nỗi buồn, khi mùa Thu lại về nơi đây: Australia yêu dấu!

Ngày 30 tháng Tư là ngày của mùa Thu, là ngày mà ngàn người Việt Nam ty nạn cộng sản đổ về thủ đô Canberra – Australia để biểu tình, đã đảo cộng sản VN làm tay sai cho Tàu, bán biển đảo quê hương cho ngoại bang, tiếp tay phá hoại môi trường. Chợt nhớ, cách đây vài năm, một thi nhân nào đó trong cộng đồng, đã viết vài ý thơ nhân ngày đi biểu tình tại Canberra, tôi xin ghi lại để làm lời cuối cho tiểu mục này.

*“Tôi theo em, đi giữa rừng cò!*

*Canberra ngày tháng tư, lá Thu vàng rụng rờ như thơ.  
Nhưng chỉ có, trong niềm vui của những con người bình  
thần.*

*Còn riêng em, lòng tôi, và ngàn người Việt Nam tỵ nạn,  
Hôm nay đi giữa trời mưa gió  
Với nỗi buồn, của thế kỷ mùa Thu!!”*

## **02- PHONG CÁCH CAO THƯỢNG CỦA MIỀN NAM VIỆT NAM**

Cuộc chiến Quốc-Cộng của Việt Nam đã trôi qua gần 40 năm, nhưng những bài học rút ra từ cuộc chiến này vẫn vô cùng quý giá và thâm thúy, không những dành cho những người trong cuộc, mà cho cả những thế hệ người Việt Nam sau này. Tôi không phải là nhà phân tích sử học, và lại càng không phải là người nhìn vấn đề đầy thiên kiến và thù hận. Rất thoải mái, ung dung và không hề muốn tranh luận, tôi chỉ dẫn chứng vài khía cạnh tiêu biểu trong vô vàn nguyên nhân và biện bạch. Thoải mái, thoải mái đấy nhé!

- **Về thông-tin tuyên truyền:** Chính phủ miền Nam rất quân tử và nhân bản. Thử xem, bài Quốc Ca của VNCH là do ai sáng tác? Xin thưa: Lưu Hữu Phước, một sinh viên tiền phong trong lực lượng đấu tranh chống Pháp, sau này là cán bộ văn hóa cao cấp của CS miền Bắc. Chính phủ miền Nam vẫn không bị bệnh “dị ứng, nhạy cảm” vẫn thường xảy ra trong chế độ CS miền Bắc. Chính phủ miền Nam “dám xài” cái tinh hoa của dân tộc trong giai đoạn toàn dân VN, bao gồm các đảng phái quốc-cộng vì lý tưởng chung là xóa bỏ chế độ thuộc địa của Pháp tại VN. Về văn học, chính phủ miền Nam vẫn cho lưu hành những thi phẩm có giá trị văn học, cho dù tác giả đang phục vụ cho CS miền Bắc, như: Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Quang Dũng, Nguyễn Đình Thi, Hữu Loan, Cù Huy Cận... Về âm nhạc thì có Văn Cao, Hoàng Quý, Trần Hoàn, Doãn Mẫn, Nguyễn Văn Tý, Tô Hải...

Ngay tại miền Nam, trong thời kỳ chiến cuộc vô cùng đẫm

máu, quân đội miền Nam chỉ bảo vệ những gì thuộc về miền Nam, không xâm chiếm ai, không cần giải phóng ai; thì nên âm nhạc nói riêng và nét văn hóa nói chung, vẫn tôn trọng sự tự do sáng tác của văn-nghệ-sĩ, báo chí, miễn rằng đừng lạm dụng, hoặc núp dưới chiêu bài tự do báo chí để đánh phá miền Nam.

Thử xem, nếu chính phủ miền Nam, áp dụng chế độ kiểm duyệt “khắc nghiệt” như miền Bắc thì làm gì có cả kho tàng âm nhạc và văn chương đồ sộ trong hơn 20 năm xây dựng của miền Nam!



*Toà Đô Chính Saigon, trước 1975.*

Sau năm 1975, không những dân miền Nam, mà có thể nói là cả người miền Bắc, những người đã một thời lấy âm nhạc và văn chương làm vũ khí đấu tranh sắt máu, vẫn phải cúi đầu nhìn nhận giá trị nhân bản của văn học miền Nam.

Chính phủ miền Nam đã chiến thắng về lãnh vực văn học và nghệ thuật.

**Sang lãnh vực đạo đức** thì sao?? Tôi không đề cập đến xã hội miền Bắc. Trước 1975, miền Nam có một xã hội vô cùng tôn ti và đạo đức. Môn “Công Dân Giáo Dục” ở nhà trường đã tạo nền móng vững chắc về tôn ti trật tự, lễ phép và hiếu

hòa, làm hành trang vào đời cho toàn dân miền Nam. Chúng ta cứ công tâm mà quan sát, sau 1975, dưới chế độ giáo dục tạo cảm thù cho học sinh, tạo nghi ngờ cho mọi liên hệ xã hội... thì hôm nay, xã hội và giá trị đạo đức của VN đang được phô bày như thế nào?? Nếu không muốn nói đó là một thảm họa. Hình như, xã hội VN bây giờ, đa số có khuynh hướng giải quyết vấn đề bằng bạo lực thay vì bằng sự trao đổi nhã nhặn, đúng sai và tình cảm. Một thực tế không ai có thể biện bạch.

Tài sản của dân trong chính phủ miền Nam được tôn trọng và bảo đảm, không có sự cưỡng đoạt, không có dân oan khiếu kiện.

### **Chính phủ miền Nam đã thắng về lãnh vực xã hội và an sinh.**

Trên đây là những đơn cử tiêu biểu cho “vấn đề VN”.

Việt Nam Cộng Hòa không mất vì một trận đánh, không rã ngũ vì một kế hoạch rút quân không như ý, không sợ hãi vì địch quân hùng mạnh... mà mất vì sự phản bội của chính lực lượng mà mình tin tưởng nhất. Chắc chắn sự phản bội của đồng minh Mỹ là một nguyên nhân đáng kể, nhưng điều đau đớn nhất là sự phản bội của chính một số dân chúng miền Nam thân Cộng, đã nuôi dưỡng bảo bọc, đâm sau lưng ngay cả người thân, chỉ vì quyền lợi kinh tế, chức vụ, hoặc vì một niềm tin đầy ngu xuẩn về một tương lai huy hoàng trong chế độ “xã-hội-chủ-nghĩa?” “siêu việt” của họ. Cuối cùng thì sao?

Sau 1975, thành phần hoạt đầu chính trị thì vỡ mộng, âm thầm trốn khỏi VN sợ bị thanh trừng (tiêu biểu là nhóm Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, Thành phần thứ ba...). Họ bị đánh tư sản, bất động sản bị tịch thu, chức vụ chính quyền chỉ dành cho đảng viên và người thuộc giai cấp vô sản. Đến lúc họ nhìn ra bản chất chế độ, thì mọi việc đã không còn quay lưng được. Bây giờ: chỉ có con đường vượt thoát làm người tỵ nạn là thượng sách. Lúc này, những ai đó có ăn năn hối hận thì đã muộn. VN Cộng Hòa nói chung, và quân lực VNCH nói riêng,

chỉ mong ai đó... tự sám hối là được rồi. Không oán hận, chỉ đáng tiếc mà thôi!!!

Vào năm 1973, tướng “độc nhãn” Moshe Dayan của Do Thái sang thăm VNCH. Sau khi thăm viếng nhiều nơi, xuống Cần Thơ, về Sài Gòn, ông mới tuyên bố: “*Muốn thắng cộng sản, hãy để cho cộng sản thắng trước!*” Lúc bấy giờ, có lẽ không ai lại tin tưởng điều này, vì thật vô lý. Cuộc chiến đang thật gay go, tương quan lực lượng, thì tại sao lại để cho CS miền Bắc chiến thắng???? Thế nhưng, sau ngày 30-04-1975, toàn thể VNCH mới cảm nhận sâu sắc đề nghị thâm thúy này. Chỉ có “CS thắng trước“, mới làm sáng mắt thành phần “ăn cơm Quốc Gia, thờ ma CS”, mới làm sáng mắt thành phần tiếp tay trực lợi khi buôn bán, làm giàu nhờ CS lén lút phá hoại kinh tế miền Nam. Và làm sáng mắt ngay chính đảng viên CS cực cung “đánh Mỹ, để rước Tàu.” Sự giải thích rõ ràng nhất, thực tế nhất là để “mọi người“ sống với CS mới biết đá vàng. Trễ rồi quý vị ạ! CSVN đã bán biển, đất, đảo, tài nguyên cho Tàu phù rồi ạ! Kế hoạch tham nhũng, vơ vét tài sản quốc gia làm của riêng cho đảng viên và cán bộ, là một quốc sách chứ không phải là hiện tượng. Việt Nam ta đâu, rồi sau sẽ ra sao?

### 03- ALPHA ĐỎ

*Alfa đỏ, một trời yêu thương  
Soi bóng hồ, vạt áo phong sương  
Một đời!*

*Alfa đỏ chìm theo lãng quên  
Có ai về, đồi núi Lâm Viên  
Nhấn cùng!!  
Nhấn người về, từ cõi thiên thu*

*Vũ-Đình-Trường rợp cờ quê hương,  
Uất hờn!!*

*(Australia-3.2017)*





# **TIẾNG VỌNG** **Trong** **Lễ Truy Diệu Truyền Thống**

*Cù Nguyễn Văn Dục, K17*

*Trước khi tiếng vọng vang lên, phải có 3 hồi chiêng trống:*

- Chiêng đánh 3 lần, một lần 3 tiếng.
- Trống đánh 3 lần, một lần 3 tiếng.
- Chiêng trống cùng đánh một lần. (Một chiêng, một trống đánh 3 lần.)

*Đệm sáo nhẹ từ từ vào sau tiếng trống.*

Lúc bấy giờ:

Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt  
Bên con rạch nhỏ Đồng Nai.  
Trong đám rừng sâu Trung Việt.

Phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ!  
Sự nghiệp đang công đeo đuổi...  
Thôi! Cũng đành gián đoạn nửa đường!  
Chí tang bồng hăng mong thực hiện...  
Thôi! Cũng đành ôm hận ngàn Thu!

*Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến  
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y*

(Ngâm thơ giọng nữ)

Đành rằng chốn trần gian, nào ai mong sống mãi!  
Nhưng lúc quốc thù chưa gột rửa, chí làm trai chưa toại  
nguyện hải hồ, thì hận tuyền đài ngăn được làm sao dòng

huyết lệ!

Lại còn người thân, kẻ thuộc, ơn cha mẹ, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ. Bao tình cảm sao nữ dứt cho đành!?

Nhưng...

*Non nước Việt vẫn thắm tươi cùng thảo mộc  
Giòng Lạc Hồng vẫn tồn tại với thời gian.*

(ngâm giọng nam)

Bởi đâu? Nhờ đâu?

*Thân chiến sĩ vững xây nền thế hệ  
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam*

(ngâm giọng nữ)

Đêm nay, gió lạnh trên đồi thông đang trời dậy, ánh lửa hồng đang mờ tỏ từng hồi...

(Tiếng gió rít và ánh lửa phập phùng...)

**Chiến sĩ trận vong** (giọng Bắc)

**Chiến sĩ trận vong** (giọng Trung)

**Chiến sĩ trận vong** (giọng Nam)

Hãy trở về chúng giám:

Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường,  
quyết nói gót tiên nhân làm cho Tổ Quốc thêm tỏ rạng.

**Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió  
mưa cùng nguy hiểm.**

Nhưng rồi cũng có lúc, chí tuy còn mong tiến bước, sức  
không kham nổi đoạn đường dài!

Chúng tôi cần được dắt dìu.

**Chiến sĩ trận vong** (giọng Bắc)

**Chiến sĩ trận vong** (giọng Trung)

**Chiến sĩ trận vong** (giọng Nam)

Có linh thiêng xin chỉ lối đưa đường

Hãy nung nấu tâm can chúng tôi với

**NGỌN LỬA THIÊNG TRUYỀN THÔNG!  
HÃY CHÚNG GIÁM LỜI CẦU XIN CỦA ĐÀN EM**

## HẬU TIẾN!

(Tiếng vọng dứt, tiếng sáo đệm cũng dứt.)

Chiêng trống vang lên để chấm dứt (lễ thành)

\*Chiêng một hồi (ba tiếng)

\*Trống một hồi (ba tiếng)

\*Chiêng trống cùng đánh một lúc (chiêng trống 3 lần)  
đánh nhẹ hơn một chút.

### Chú thích:

*Bài viết này của cựu Đại Tá Trần Ngọc Huyền, cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN.*

*(Người viết ghi lại để các CSVSQ tham khảo khi cử hành LỄ TRUY ĐIỆU TRUYỀN THỐNG.)*



*Đại diện các khoá (từ Khoá 1 SVSQ) đang tiến lên Đài Tử Sĩ tại Vũ Đình Trường Lê Lợi đặt vòng hoa tưởng niệm trong lễ truy điệu truyền thống. (Đêm trước của ngày mãn khoá.)*